

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 17/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy;

Ông K'Dung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy H Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bá M**, sinh năm: 1961, tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: TDP S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Tr, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M H và bà Đỗ Thị T, có HKTT tại: xã T, huyện C, thành phố H; Gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1974, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Luân Thị H, sinh năm 1974 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tạ Văn T**, sinh năm: 1985; tại: Nam Định; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang T và bà Mai Thị Th, có HKTT tại: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh

năm 2001, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1975, tại: Nam Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M R (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1940, có HKTT tại: xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1978, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1983 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Văn L**, sinh năm: 1985; tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị T, có HKTT tại: xã Nga M, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Vũ Thị Đ, sinh năm 1987 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. **Đào Văn Ng**, sinh năm: 1968; tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Ch (đã chết) và bà Phạm Thị L, có HKTT tại: xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình bị cáo có 08 chị em, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Tạ Văn Th**: sinh năm: 1991; tại: Nam Định; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn

hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang T và bà Mai Thị Th, có HKTT tại: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Phạm Thị Nh, sinh năm 1995 và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Huy C**, sinh năm: 1979; tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy G (đã chết) và bà H Thị T, có HKTT tại: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1985; tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Mỹ, có HKTT tại: xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1991 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đàm Sơn M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: tổ 48 quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng “vắng mặt”.

- Anh Tô H Đ.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “vắng mặt”.

- Anh Quách Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “vắng mặt”.

- Anh Ka Tor H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: thôn B, xã Lợi H, huyện H, tỉnh Ninh Thuận “vắng mặt”.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có mặt.

- Anh Lê Văn B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/12/2020, Nguyễn Văn Th đi đám cưới tại nhà ông Hoàng trú cùng thôn P, xã P, huyện L. Tại đây, Th gặp Tạ Văn T, Tạ Văn Th và Phạm Văn L, sau khi ăn uống xong thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc với hình thức xóc đĩa và tất cả đồng ý. Phạm Văn L và Nguyễn Văn Th đi sang nhà Nguyễn Xuân H (ở cạnh đám cưới, lúc này H đã từ đám cưới về nhà và nằm nghỉ trên võng trong phòng khách do đã say rượu), L nói với H “Ông cho tôi mượn nhà ông làm chỗ đánh bài cho anh em vui một tí”, H đồng ý và nói “Ừ vào đi”. Sau đó, Th hỏi mượn H chén, đĩa trong nhà và mượn kéo cắt quân vị từ vỏ thuốc seven, H cũng đồng ý. Sau khi Th chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc xong thì Thư, Th và Trần Văn Đ (sinh năm 1990, HKTT: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng) cùng đến nhưng Đ không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Th đề nghị bốn người góp tiền đưa cho chủ nhà (Thắng góp 150.000đồng, Thư góp 50.000đồng, Th góp 50.000đồng và L góp 100.000đồng) đưa cho L. L cầm đưa cho H đang nằm trên võng và nói “cho con bé mua sữa” nhưng H nói không nhận. L để số tiền trên lên võng, dưới lưng H. H không cầm tiền mà tiếp tục nằm ngủ trên võng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn B (sinh năm 2000, HKTT: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng) đến nhà H nhưng không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Văn Ng và Nguyễn Bá M từ đám cưới ra về, thấy nhà H sáng đèn, có tiếng cười nói ồn ào nên cùng đi bộ đến nhà H và cùng tham gia đánh xóc đĩa. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Huy C đến ngồi trên ghế phía sau Ng và tham gia đánh bạc 02 ván với số tiền 50.000 đồng mỗi ván.

Cách thức các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa như sau: Nguyễn Văn Th cắt 05 quân vị hình tròn (01 quân vị bị hư), mặt trắng, mặt xanh từ vỏ thuốc lá seven sau đó để vào đĩa và úp chén sứ lên trên, sau khi nhà cái (Nguyễn Văn Th) xóc đĩa để di chuyển các con vị bên trong bát thì người chơi bắt đầu đặt cược. Các đối tượng thống nhất đánh cược vào 02 cửa (chẵn và lẻ) và quy định đặt cược từ 50.000đồng đến 300.000đồng cho mỗi

ván và số tiền 02 bên cửa chắn, lẻ cân bằng nhau thì sẽ mở bát để so sánh. Sau khi các con bạc đặt tiền cược xong, nhà cái mở bát, căn cứ vào mặt của các quân vị trong bát mà phân biệt cửa chắn hay cửa lẻ (ví dụ: 04 mặt màu trắng, 04 mặt màu xanh, 02 mặt màu trắng và 02 mặt màu xanh là chắn, không thuộc trường hợp trên là lẻ). Nếu các quân vị trong bát là chắn thì các con bạc đặt tiền cược vào cửa lẻ sẽ thua và ngược lại. Nguyễn Văn Th vừa cầm cái vừa tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Đến 0 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Phúc Thọ bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.370.000đồng; 01 chiếu nhựa màu xanh-xám, 01 đĩa nhựa màu trắng có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bát sứ, 05 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá seven, 01 kéo kim loại màu đen; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung loại Galaxy A7, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn H Nokia, loại 1034, màu đen; thu giữ trên người Trần Văn Đ số tiền 1.550.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung J6 màu đen; thu giữ trên người Đào Văn Ng số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu cam – đen; thu giữ trên người Lê Văn B 01 điện thoại di động Apple Iphone 7 Plus màu đen; thu giữ trên người Nguyễn Bá M số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn H Oppo, loại F7, màu xanh; thu giữ trên người Tạ Văn Th số tiền 50.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; Tạm giữ trước sân nhà Nguyễn Xuân H: 01 xe mô tô nhãn H Loncin, loại Dream, màu nâu, BKS: 49S1-041.99; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 85H1-105.77; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Future, màu xám, BKS: 49D1-112.19; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Wave, màu đỏ, BKS: 49D1-135.34; 01 xe mô tô nhãn H Yamaha, loại Exciter, BKS: 49D1-155.37.

Quá trình điều tra xác định các bị can Nguyễn Bá M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Đào Văn Ng, Tạ Văn Th, Nguyễn Huy C đã sử dụng số tiền 11.470.000đồng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn Th khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.000.000đồng và trong đó góp 150.000đồng cho chủ nhà, sử dụng 1.850.000đồng vào mục đích đánh bạc; Tạ Văn T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 1.100.000đồng và trong đó góp 50.000đồng cho chủ nhà, sử dụng 1.050.000đồng vào mục đích đánh bạc; Tạ Văn Th khai nhận mang theo số tiền 1.500.000đồng và trong đó góp 50.000đồng cho chủ nhà, sử dụng 1.400.000đồng vào mục đích đánh bạc, còn 50.000đồng để trong túi áo khoác da đã lâu, khi bị bắt quả tang Th mới biết nên không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn M khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 5.000.000đồng và sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc; Đào Văn Ng khai nhận mang theo 720.000đồng và sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích đánh bạc; Phạm Văn L khai nhận mang theo 1.100.000đồng và trong đó góp 100.000đồng cho chủ

nhà và sử dụng 1.000.000đồng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Huy C khai nhận mang theo 400.000đồng, nhưng chỉ sử dụng 100.000đồng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSLH ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Nguyễn Bá M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Đào Văn Ng, Tạ Văn Th, Nguyễn Huy C, Nguyễn Xuân H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Bá M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Đào Văn Ng, Tạ Văn Th, Nguyễn Huy C, Nguyễn Xuân H về tội: “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá M từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng; các bị cáo bị cáo Tạ Văn T, Phạm Văn L và Tạ Văn Th mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Huy C, bị cáo Nguyễn Xuân H và bị cáo Đào Văn Ng mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng. Tất cả để sung vàoNg sách Nhà nước.Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên: tịch thu sung vàoNg sách nhà nước số tiền 11.470.000đồng, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh-xám, 01 đĩa nhựa màu trắng có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bát sứ, 05 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá seven, 01 kéo kim loại màu đen. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào tối ngày 19/12/2020 sau khi ăn đám cưới xong, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Tạ Văn T, Tạ Văn Th và Phạm Văn L cùng rủ nhau đánh bạc thì tất cả đồng ý, sau đó Th và L đến nhà Nguyễn Xuân H mượn địa điểm để chơi thì được H đồng ý. Đến khoảng 21h 30' cùng ngày, Đào Văn Ng và Nguyễn Bá M từ đám cưới ra về, thấy nhà H sáng đèn, có tiếng cười nói ồn ào nên cùng đi bộ đến nhà H và cùng tham gia đánh xóc đĩa. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Huy C đến ngồi trên ghế phía sau Ng và cùng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc mà các bị cáo thực hiện là đánh xóc đĩa Th thua bằng tiền. Đến 0 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc cơ quan Công an chứng M được là 11.470.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Bá M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Đào Văn Ng, Tạ Văn Th, Nguyễn Huy C, Nguyễn Xuân H phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn M tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác ngoài xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Th là người chuẩn bị công cụ phạm tội như cắt quân vị, lấy chén bát làm dụng cụ xóc đĩa và chủ động yêu cầu mọi người góp tiền để đưa cho H, đồng thời bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Bá M sử dụng số tiền 5.000.000đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn L trực tiếp hỏi mượn địa điểm để đánh bạc và sử dụng số tiền 1.100.000đồng để đánh bạc. Các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Tạ Văn Th tham gia đánh bạc với số tiền 1.450.000đồng, bị cáo Tạ Văn T sử dụng số tiền 1.100.000đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Đào Văn Ng sử dụng số tiền 720.000đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Huy C sử dụng

100.000đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Xuân H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại đồng ý cho các bị cáo sử dụng nhà mình và cho mượn các dụng cụ để các bị cáo đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội mang tính bộc phát, sau kết thúc tiệc đám cưới thì các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc và tất cả đồng ý.

Xét nhân thân của các bị cáo: Tất cả các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Th là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc và tham gia đánh bạc với vai trò chính là cầm cái xóc đĩa, bị cáo Nguyễn Bá M là người sử dụng số tiền nhiều nhất để tham gia đánh bạc, bị cáo Phạm Văn L trực tiếp hỏi mượn địa điểm để đánh bạc, gom tiền đưa cho H và sử dụng số tiền 1.100.000đồng để đánh bạc nên ba bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và cao nhất trong vụ án. Bị cáo Tạ Văn Th, Tạ Văn T và Đào Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L và bị cáo Nguyễn Bá M. Bị cáo Nguyễn Huy C và bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình nhưng thấp hơn các bị cáo Tạ Văn Th, Tạ Văn T và Đào Văn Ng là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Tuy nhiên, để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật đối với loại tội phạm này hiện nay đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Lâm Hà nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo M, Th, L, Th, Thu, Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Riêng bị cáo C đến sau cùng và chỉ sử dụng số tiền 100.000đồng để đánh bạc, bị cáo H không trực tiếp tham gia đánh bạc nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo C.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc nhựa màu xanh-xám, 01 đĩa nhựa màu trắng có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng, 02

bát sứ, 05 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá seven, 01 kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 11.470.000 đồng tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/5/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Lâm Hà, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn H Samsung loại Galaxy A7, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn H Nokia, loại 1034, màu đen; thu giữ trên người Trần Văn Đ số tiền 1.550.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung J6 màu đen; thu giữ của Đào Văn Ng 01 điện thoại di động Nokia X1 màu cam – đen; thu giữ trên người Lê Văn B 01 điện thoại di động Apple Iphone 7 Plus màu đen; thu giữ của Nguyễn Bá M 01 điện thoại di động nhãn H Oppo, loại F7, màu xanh; thu giữ trên người Tạ Văn Th số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; Tạm giữ trước sân nhà Nguyễn Xuân H: 01 xe mô tô nhãn H Loncin, loại Dream, màu nâu, BKS: 49S1-041.99; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 85H1-105.77; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Future, màu xám, BKS: 49D1-112.19; 01 xe mô tô nhãn H Honda, loại Wave, màu đỏ, BKS: 49D1-135.34; 01 xe mô tô nhãn H Yamaha, loại Exciter, BKS: 49D1-155.37. Số vật chứng này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì về việc xử lý vật chứng; đồng thời tại phiên tòa có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện họ đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Riêng đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49D1 –135.34 do Lê Văn B điều khiển đến nhà của bị cáo H do chưa đủ căn cứ xác M làm rõ chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà tiếp tục xác M làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Bá M, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm

Văn L, Đào Văn Ng, Tạ Văn Th, Nguyễn Huy C, Nguyễn Xuân H phạm tội: “Đánh bạc”.

1.1.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bá M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Phạm Văn L mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: bị cáo Tạ Văn Th, bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Đào Văn Ng mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Th và bị cáo Ng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 23/12/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Thu được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy C và bị cáo Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn L, Tạ Văn Th, Tạ Văn T, Đào Văn Ng Nguyễn Huy C, Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

1.2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự :

Tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Bá M, Phạm Văn L và bị cáo Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo 15.000.000đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Tuyên phạt: bị cáo Tạ Văn T , bị cáo Đào Văn Ng và bị cáo Tạ Văn Th mỗi bị cáo 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*).

Tất cả để sung vàoNg sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên: tịch thu sung vàoNg sách Nhà nước số tiền 11.470.000đồng tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/5/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Lâm Hà.

Tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh-xám, 01 đĩa nhựa màu trắng có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bát sứ, 05 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá seven, 01 kéo kim loại màu đen đã qua sử dụng.

(*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/5/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà*)

Giao Công an huyện Lâm Hà tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô nhãn H Honda, loại Wave, màu đỏ biển kiểm soát 49D1 –135.34.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2021). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy